



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3364 /CT-KTr

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

V/v tăng cường quản lý thuế đối
với hoạt động kinh doanh thuộc
lĩnh vực nha khoa, chăm sóc sức
khỏe, thẩm mỹ.

Kính gửi: Thuế các tỉnh, thành phố.

Thời gian qua, hoạt động kinh doanh mang tính chất đặc thù thuộc lĩnh vực nha khoa, chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ phát sinh nhiều vấn đề liên quan đến nghĩa vụ thuế, ảnh hưởng đến tính minh bạch tài chính, quyền lợi, sức khỏe của người dân và nguồn thu ngân sách nhà nước. Cục Thuế nhận thấy các hoạt động kinh doanh trên có khả năng tiềm ẩn rủi ro phát sinh một số hành vi vi phạm pháp luật về thuế như: không lập hóa đơn GTGT khi cung cấp dịch vụ; sử dụng vật tư, hàng hóa không rõ nguồn gốc, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp nhằm hợp thức hóa chi phí; thực hiện các chương trình khuyến mại, giảm giá nhưng không minh bạch về giá tính thuế; dòng tiền không được ghi nhận đầy đủ; Thanh toán dùng tiền mặt; cung cấp hàng hóa không lập hóa đơn, ghi nhận thiếu doanh thu; đăng ký pháp nhân kinh doanh, kê khai nộp thuế không rõ ràng, thông tin sai lệch nhằm trốn tránh thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế với NSNN.

Nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý thuế, kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thuế, chống thất thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động kinh doanh này, Cục Thuế đề nghị các đồng chí Trưởng Thuế tỉnh, thành phố chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

1. Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thuế

a) Xác định danh sách NNT có nghi vấn gian lận về thuế

Rà soát tổng thể thông tin NNT dựa trên cơ sở dữ liệu của ngành Thuế, sử dụng các ứng dụng hiện có của ngành để tiến hành phân tích dữ liệu NNT có hoạt động kinh doanh dịch vụ về nha khoa, chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ trên địa bàn quản lý thuế nhằm xác định danh sách NNT có nghi vấn gian lận về thuế khi có các dấu hiệu rủi ro như: tỷ lệ doanh thu khai báo thấp bất thường so với quy mô hoạt động (*trong đó: quy mô hoạt động được thể hiện qua các tiêu chí như: Doanh thu thực tế và doanh thu kê khai, Quy mô đầu tư (trang thiết bị, cơ sở vật chất), Số lượng bác sỹ, nhân viên, Chi phí thuê mặt bằng, tiền điện, tiền nước và các chi phí vận hành khác; Số lượng hóa đơn phát hành thấp; Ghi nhận doanh thu tiền mặt lớn hoặc ưu tiên phương thức thanh toán bằng tiền mặt; Chi phí vật tư y tế*

không tương xứng với doanh thu; Có dấu hiệu hợp thức hóa chứng từ, hóa đơn đầu vào; Hoạt động quảng cáo, khuyến mãi vượt mức bình thường.

b) Giám sát, kiểm tra trọng điểm đối với NNT có nghi vấn gian lận về thuế

- Chủ động triển khai các giải pháp, phương thức giám sát, kiểm tra phù hợp như kiểm tra tại trụ sở CQT; kiểm tra đột xuất tại trụ sở NNT hoặc xây dựng chuyên đề kiểm tra về thuế đối với lĩnh vực lĩnh vực nha khoa, chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ

Lưu ý: Việc giám sát, kiểm tra cần chú trọng các nội dung về: Lập và xuất hóa đơn khi hoàn thành cung cấp dịch vụ; Sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, sử dụng bất hợp pháp hóa đơn nhằm hợp thức hóa chi phí; Sử dụng hóa đơn từ các đối tượng NNT có rủi ro cao về thuế; Đối chiếu dữ liệu từ các nguồn (ngân hàng, thanh toán điện tử, dữ liệu quản lý thuế...) để xác định dòng tiền, doanh thu thực tế; Nắm bắt thông tin về các hình thức thu tiền không chính thức, tiền mặt nhưng không kê khai, không thực hiện nghĩa vụ thuế; Đánh giá việc thực hiện, tuân thủ các quy định về khuyến mãi; khai báo và khấu trừ thuế TNCN của nhân viên, cộng tác viên của các cơ sở kinh doanh nha khoa, chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ.

- Cơ quan Thuế tiến hành kiểm tra tuân thủ theo quy định của pháp luật về thuế và quy trình kiểm tra.

c) Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong kiểm tra, giám sát và tuyên truyền:

- Chủ động phối hợp, trao đổi thông tin với cơ quan Y tế, cơ quan Quản lý thị trường và các cơ quan quản lý có thẩm quyền liên quan nhằm phát hiện, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm kịp thời, đồng bộ. Trường hợp NNT có hành vi vi phạm pháp luật về thuế, gian lận thuế, trốn thuế, cơ quan Thuế thực hiện thu thập và củng cố hồ sơ, bằng chứng chuyển hồ sơ sang cơ quan Công an để xử lý theo quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền:

+ Đối với NNT: Chấp hành đúng quy định về hóa đơn, chứng từ, thanh toán không dùng tiền mặt và tuân thủ đúng quy định pháp luật về thuế và pháp luật khác có liên quan. Trường hợp vi phạm, cơ quan Thuế kiên quyết đấu tranh, xử lý hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

+ Đối với người tiêu dùng: Tăng cường ý thức chấp hành pháp luật thông qua việc hình thành thói quen lấy hóa đơn khi sử dụng dịch vụ nha khoa, chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ, mua các sản phẩm là thực phẩm chức năng, thuốc có tác dụng làm đẹp, chăm sóc sức khỏe nói riêng và các hoạt động mua bán hàng hóa, dịch vụ nói chung. Người tiêu dùng nhận hóa đơn cũng là cơ sở để các cơ quan chức năng có thể bảo vệ người tiêu dùng trong trường hợp có phát sinh vướng mắc, tranh chấp.

2. Rà soát, kiểm tra theo danh sách NNT do Cục Thuế cung cấp

Cơ quan Thuế thực hiện tải danh sách NNT do Cục Thuế cung cấp tại địa chỉ ftp://ftp.tct.vn/Public/VPTCT/Ban_Kiểm_tra/CV_NK_SK_TM/DS_NNTNK_SK_TM/ để phục vụ công tác rà soát, kiểm tra.

Thuế tỉnh, thành phố chủ động thực hiện rà soát danh sách NNT có hoạt động kinh doanh thuộc lĩnh vực nha khoa, chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ thuộc cơ quan Thuế quản lý để tiếp tục phân tích rủi ro trước khi lựa chọn hình thức kiểm tra phù hợp theo quy định pháp luật về thuế. Cơ quan Thuế thực hiện kiểm tra theo quy định pháp luật về thuế và quy trình kiểm tra thuế. Trường hợp không thể thực hiện kiểm tra, đề nghị báo cáo rõ lý do, đồng thời đề xuất NNT thay thế có hoạt động hoạt động kinh doanh mang tính chất đặc thù thuộc lĩnh vực nha khoa, chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ (kèm theo cơ sở lựa chọn cụ thể).

3. Báo cáo kết quả thực hiện

a) Thời gian thực hiện

- Thuế các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện ngay trong tháng 06/2026.
- Kết thúc thực hiện chuyên đề trong tháng 12/2026.

b) Báo cáo kết quả

- Thuế các tỉnh, thành phố định kỳ hàng tháng báo cáo tiến độ thực hiện chuyên đề.

+ *Báo cáo đầu mối triển khai, báo cáo kết quả tại Công văn này về Cục Thuế trước ngày 25/05/2026. Thông tin bao gồm: Họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại, email.*

+ *Báo cáo kết quả thực hiện chuyên đề theo định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, kỳ báo cáo lần đầu: 25/06/2026.*

+ *Báo cáo tổng kết chuyên đề trước ngày 10/01/2027.*

- Nội dung báo cáo cần tập trung các phần việc chính như sau:

+ *Kế hoạch triển khai kiểm tra đối với từng DN thuộc chuyên đề (dự kiến Đoàn kiểm tra, thời gian thực hiện);*

+ *Tiến độ thực hiện rà soát, kiểm tra.*

+ *Kết quả kiểm tra đối với từng DN: Số thuế truy thu, số tiền phạt... (Phụ lục kèm theo công văn này);*

+ *Đánh giá hành vi vi phạm phổ biến của các NNT hoạt động kinh doanh mang tính chất đặc thù thuộc lĩnh vực nha khoa, chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ; Khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý thuế đối với các lĩnh vực nha khoa, chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ;*

+ *Đề xuất biện pháp tăng cường quản lý thuế đối với lĩnh vực kinh doanh hoạt động trên và các lĩnh vực kinh doanh có tính chất tương tự khác (nếu có).*

Thuế các tỉnh, thành phố thực hiện báo cáo kết quả thực hiện chuyên đề chống thất thu thuế trong lĩnh vực nha khoa, chăm sóc sức khỏe, thẩm mỹ gửi về Cục Thuế

(qua Ban Kiểm tra) qua đầu mối Trần Phương Thanh, email: tpthanh@gdt.gov.vn, số điện thoại 0989273382 để tổng hợp chung.

Cục Thuế thông báo đề Thuế các tỉnh, thành phố được biết và khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- P.CTr Đặng Ngọc Minh (để báo cáo);
- Lưu: VT, KTr.

14/38



Phụ lục I:
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI RÀ SOÁT, KIỂM TRA
NNT KINH DOANH LĨNH VỰC CHĂM SÓC NHA KHOA, SỨC KHOẺ, THẨM MỸ
(Kèm theo Công văn số ~~3364~~ 3364./CT-KTr ngày 25/ 5 /2026 của Cục Thuế)

STT	Mã số thuế	Tên người nộp thuế	CQT thực hiện kiểm tra	Thời gian thực hiện	Đoàn kiểm tra
1					
2					
3					
4					
5					
6					
....					

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI RÀ SOÁT, KIỂM TRA
NNT KINH DOANH LĨNH VỰC NHA KHOA, CHĂM SÓC SỨC KHOẺ, THẨM MỸ
(Kèm theo Công văn số: 3364/CT-KTr ngày 25/ 5/2026 của Cục Thuế)

STT	Mã số thuế	Tên NNT	CQT thực hiện kiểm tra	Quyết định kiểm tra		Quyết định xử lý		Kết quả xử lý					
				Số	Ngày, tháng	Số	Ngày, tháng	Số tiền thuế truy thu, truy hoàn	Số tiền thuế giảm khấu trừ	Số tiền thuế giảm lỗ	Số tiền phạt VPHC	Hành vi vi phạm	Tiêu chí, dấu hiệu rủi ro
1													
2													
3													
4													
5													
6													
....													

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)